

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTKSBT-KSTCT

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2023

V/v hướng dẫn điều trị sốt rét do
P.falciparum khi chưa có thuốc Pyramax

Kính gửi:

- Các bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định 2699/QĐ-BYT ngày 26/06/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt rét;

Thực hiện công văn số 1609/VSR ngày 29/12/2022 của Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương và công văn số 01/SYT-NVY ngày 03/01/2023 của Sở Y tế Bình Định về việc hướng dẫn điều trị sốt rét do *P.falciparum* khi chưa có thuốc Pyramax.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đề nghị các bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố sử dụng thuốc Quinin phối hợp với Doxycyclin để điều trị bệnh nhân sốt rét do *P.falciparum* chưa biến chứng, hoặc Quinin phối hợp với Clindamycin để điều trị cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 8 tuổi nhiễm *P.falciparum* khi thuốc Pyramax chưa được cung cấp.

(Liều sử dụng thuốc ở phụ lục đính kèm)

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (báo cáo);
- Lãnh đạo TTKSBT;
- Lưu: VT, KSTCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trình Công Tuấn

PHỤ LỤC

Hướng dẫn điều trị sốt rét do *P.falciparum* khi chưa có thuốc Pyramax

I. Phối hợp thuốc Quinin + Clindamycin

- Chỉ định: Người mắc sốt rét chưa biến chứng là phụ nữ có thai và trẻ em dưới 8 tuổi.

- Liều thuốc điều trị cụ thể như sau:

1. Quinin dùng 1 trong 2 loại (quinin sunfat hoặc quinin hydrochloride)

1.1. Liều quinin sunfat viên 250 mg tính theo nhóm tuổi và cân nặng

- Liều tính theo cân nặng: 30 mg/kg/24 giờ (chia đều 3 lần mỗi ngày) điều trị 7 ngày.

- Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
Dưới 1 tuổi	1 viên/ngày x 7 ngày
1 - dưới 5 tuổi	1½ viên/ngày x 7 ngày
5 - dưới 8 tuổi	3 viên/ngày x 7 ngày

1.2. Liều quinin hydrochloride, ống 500 mg theo nhóm tuổi hoặc cân nặng.

- Mỗi đợt điều trị 7 ngày. Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
Dưới 1 tuổi	$\frac{1}{10}$ ống x 3 lần / ngày
1 - dưới 5 tuổi	$\frac{1}{6}$ - $\frac{1}{3}$ ống x 3 lần / ngày
5 - dưới 8 tuổi	$\frac{1}{2}$ ống x 3 lần / ngày

Chú ý: Tiêm quinin dễ gây áp xe, cần tiêm bắp sâu và bảo đảm vô trùng

- Liều quinin dihydrochloride, ống 500 mg theo cân nặng: Tiêm bắp 30 mg/kg/24 giờ. Mỗi đợt điều trị 7 ngày.

Thời gian	Liều 8 giờ đầu (0 - 8h)	Liều 8 giờ tiếp theo (9 - 16h)	Liều 8 giờ tiếp theo (17 - 24h)	Liều mỗi ngày từ ngày 2-7
Quinin dihydrochlorid de	20 mg/kg	10 mg/kg	10 mg/kg	30 mg/kg chia 3 lần cách nhau 8 giờ. Khi uống được chuyển sang thuốc uống theo hướng dẫn

Thuốc được pha trong Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5% để truyền tĩnh mạch. Nếu trước đó người bệnh chưa điều trị quinin thì truyền tĩnh mạch với liều 20 mg/kg 8 giờ đầu, sau đó 10 mg/kg 8 giờ một lần cho đến khi người bệnh uống được chuyển sang dùng quinin sulfat liều 30 mg/kg chia 3 lần trong ngày, cho đủ 7 ngày điều trị, nên phối hợp với doxycyclin liều 3 mg/kg x 7 ngày (không dùng cho trẻ em dưới 8 tuổi và phụ nữ có thai) hoặc clindamycin liều 15 mg/kg/24 giờ x 7 ngày.

Ví dụ: 1 người nặng 50kg, liều truyền đầu tiên 1000 mg quinin dihydrochloride (8 giờ đầu), sau đó cứ 8 giờ truyền 500 mg, pha trong 500 ml Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5%, với tốc độ 40 giọt/phút.

Chú ý: Trường hợp người bệnh suy thận cần tính toán tổng lượng dịch truyền thích hợp, nếu cần chuyển sang tiêm bắp

2. Liều clindamycin (viên 150mg hoặc 300mg) theo tuổi và cân nặng

- Liều tính theo cân nặng 15 mg/kg/24 giờ chia 2 lần x 7 ngày.

- Liều tính theo nhóm tuổi, nếu không có cân như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng	
	Viên 150 mg	Viên 300 mg
Dưới 3 tuổi	1 viên/ngày x 7 ngày	1/2 viên/ngày x 7 ngày
Từ 3 - dưới 8 tuổi	1½ viên/ngày x 7 ngày	3/4 viên/ngày x 7 ngày

II. Phối hợp thuốc Quinin và Doxycyclin

- Chỉ định: Người mắc sốt rét chưa biến chứng do P.falciparum từ 8 tuổi trở lên.

- Liều thuốc cụ thể như sau:

1. Quinin dùng 1 trong 2 loại (quinin sunfat hoặc quinin hydrochloride)

1.1. Liều quinin sulfat viên 250 mg tính theo nhóm tuổi và cân nặng

- Liều tính theo cân nặng: 30 mg/kg/24 giờ (chia đều 3 lần mỗi ngày) điều trị 7 ngày.

- Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
8 - dưới 12 tuổi	3 viên/ngày x 7 ngày
12 - dưới 15 tuổi	5 viên/ngày x 7 ngày
Từ 15 tuổi trở lên	6 viên/ngày x 7 ngày

1.2. Liều quinin hydrochloride, ống 500 mg theo nhóm tuổi hoặc cân nặng.

- Mỗi đợt điều trị 7 ngày. Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau

Nhóm tuổi	Liều dùng
8 - dưới 12 tuổi	$\frac{1}{2}$ ống x 3 lần / ngày
12 - dưới 15 tuổi	$\frac{2}{3}$ ống x 3 lần / ngày
Từ 15 tuổi trở lên	1 ống x 3 lần / ngày

Chú ý: Tiêm quinin dễ gây áp xe, cần tiêm bắp sâu và bảo đảm vô trùng

- Liều quinin dihydrochloride, ống 500 mg theo cân nặng: Tiêm bắp 30 mg/kg/24 giờ. Mỗi đợt điều trị 7 ngày

Thời gian	Liều 8 giờ đầu (0 - 8h)	Liều 8 giờ tiếp theo (9 - 16h)	Liều 8 giờ tiếp theo (17 - 24h)	Liều mỗi ngày từ ngày 2-7
Quinin dihydrochloride	20 mg/kg	10 mg/kg	10 mg/kg	30 mg/kg chia 3 lần cách nhau 8 giờ. Khi uống được chuyển sang thuốc uống theo hướng dẫn

Thuốc được pha trong Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5% để truyền tĩnh mạch. Nếu trước đó người bệnh chưa điều trị quinin thì truyền tĩnh mạch với

liều 20 mg/kg 8 giờ đầu, sau đó 10 mg/kg 8 giờ một lần cho đến khi người bệnh uống được chuyển sang dùng quinin sulfat liều 30 mg/kg chia 3 lần trong ngày, cho đủ 7 ngày điều trị, nên phối hợp với doxycyclin liều 3 mg/kg x 7 ngày (không dùng cho trẻ em dưới 8 tuổi và phụ nữ có thai) hoặc clindamycin liều 15 mg/kg/24 giờ x 7 ngày.

Ví dụ: 1 người nặng 50kg, liều truyền đầu tiên 1000 mg quinin dihydrochloride (8 giờ đầu), sau đó cứ 8 giờ truyền 500 mg, pha trong 500 ml Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5%, với tốc độ 40 giọt/phút.

Chú ý: Trường hợp người bệnh suy thận cần tính toán tổng lượng dịch truyền thích hợp, nếu cần chuyển sang tiêm bắp

2. Liều doxycyclin viên 100mg theo nhóm tuổi và cân nặng

- Liều lượng tính theo cân nặng: 3mg/kg/ngày uống 1 lần x 7 ngày

- Liều tính theo nhóm tuổi nếu không có cân như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
8 - dưới 12 tuổi	1/2 viên/ngày x 7 ngày
12 - dưới 15 tuổi	3/4 viên/ngày x 7 ngày
Từ 15 tuổi trở lên	1 viên/ngày x 7 ngày